

Ngày 30/09/2025	36,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.1%	12.2%	1.7%

	Q3/25	
ROE	32.0%	+/- YoY ▲ 6.7%

	Q3/25		
DT thuần	565	QoQ	YoY
		▼ 36.0	▲ 112
	tỷ VNĐ	▼ 6.0%	▲ 24.7%

	9T 2025	
DT thuần	1,668	YoY
		▲ 274
	tỷ VNĐ	▲ 19.6%

	Q3/25		
LN gộp	72.5	QoQ	YoY
		▼ 18.6	▲ 8.00
	tỷ VNĐ	▼ 20.4%	▲ 12.4%

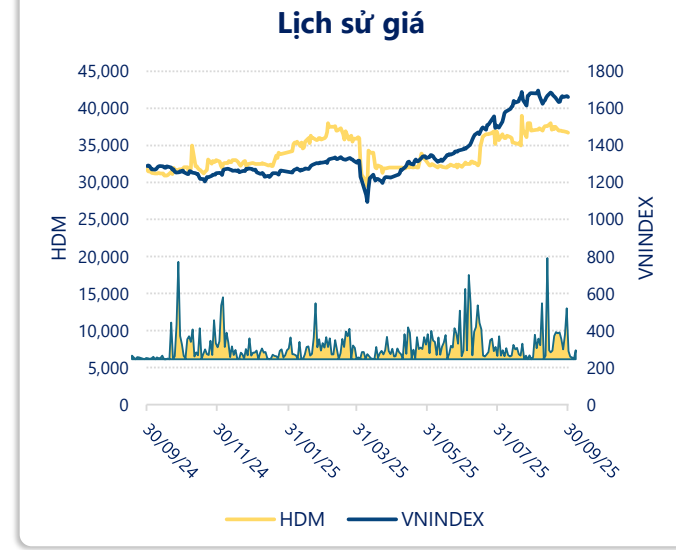
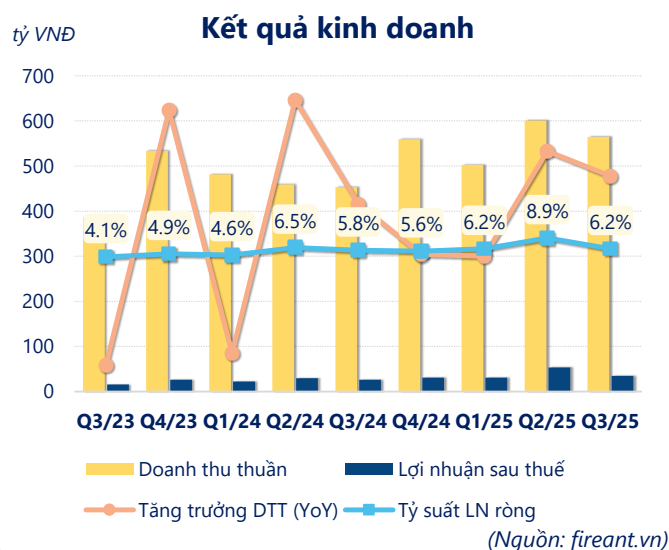
	9T 2025	
LN gộp	233	YoY
		▲ 52.0
	tỷ VNĐ	▲ 28.8%

	Q3/25		
LN thuần	45.8	QoQ	YoY
		▼ 18.9	▲ 13.5
	tỷ VNĐ	▼ 29.2%	▲ 41.7%

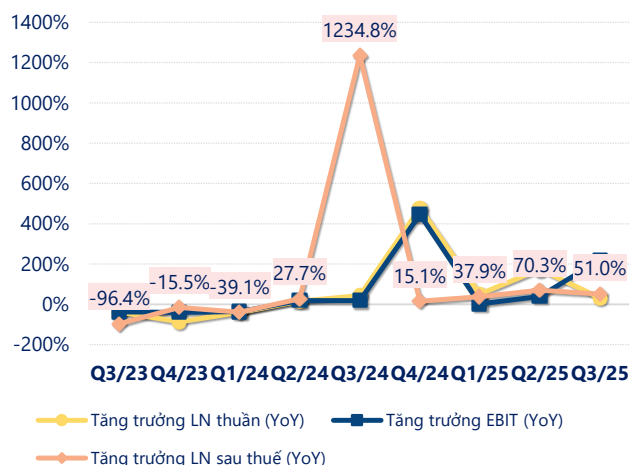
	9T 2025	
LN thuần	148	YoY
		▲ 51.5
	tỷ VNĐ	▲ 53.7%

	Q3/25		
LN sau thuế	34.8	QoQ	YoY
		▼ 18.8	▲ 8.60
	tỷ VNĐ	▼ 35.0%	▲ 33.0%

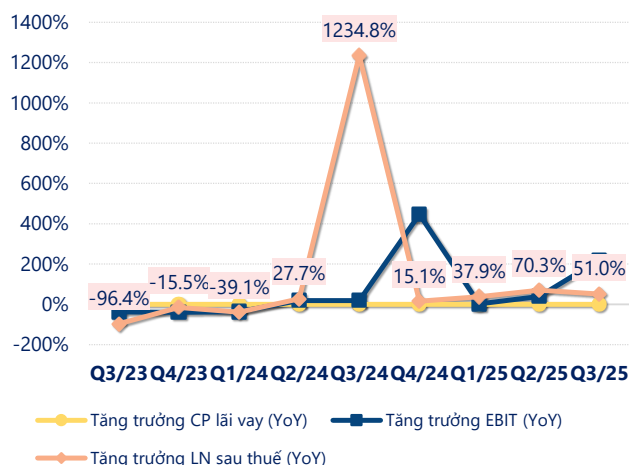
	9T 2025	
LN sau thuế	120	YoY
		▲ 41.8
	tỷ VNĐ	▲ 52.9%



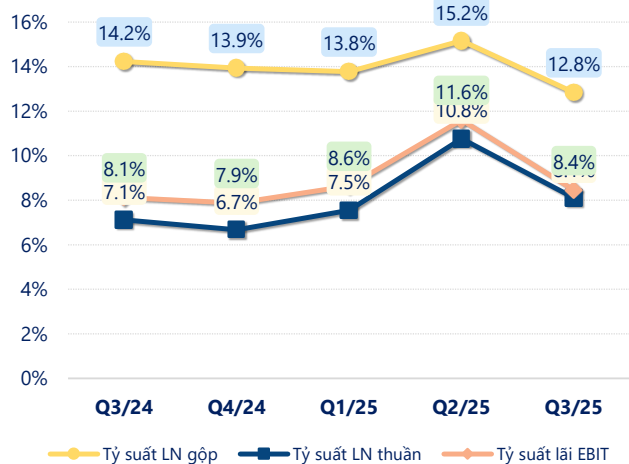
Tăng trưởng lợi nhuận



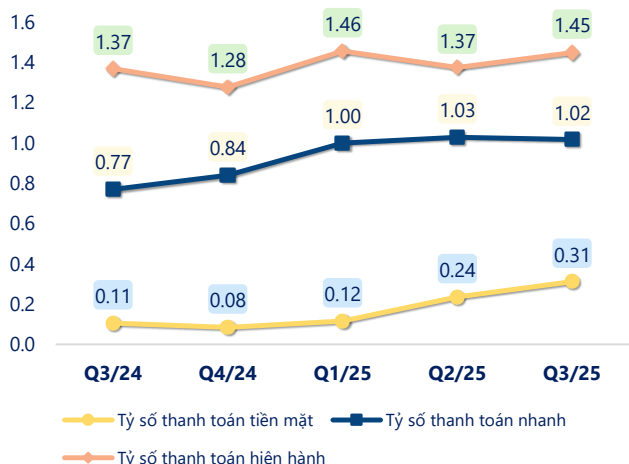
Tăng trưởng chi phí



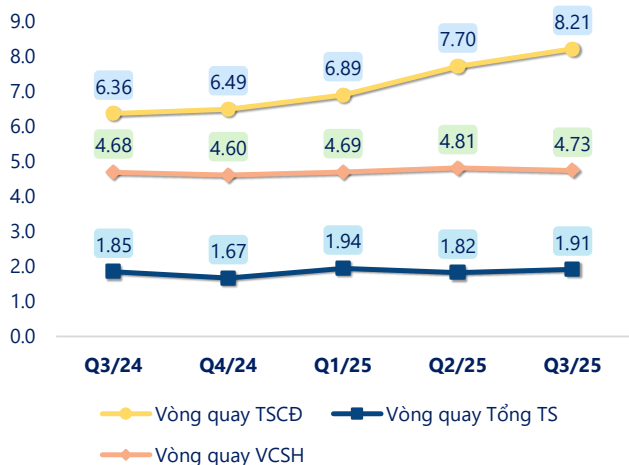
Tỷ suất lợi nhuận



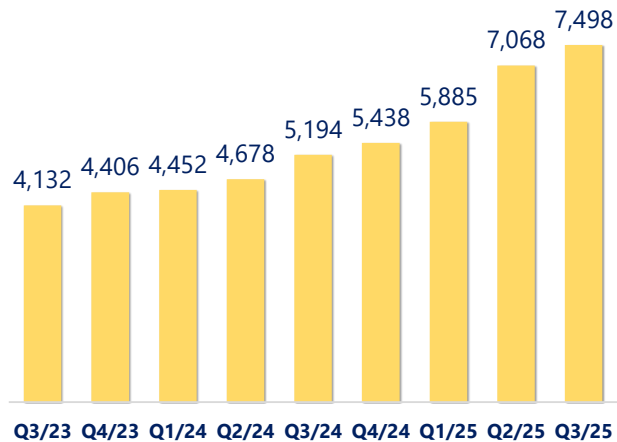
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	565	453	24.7%	1,668	1,394	19.6%
Giá vốn hàng bán	492	389	26.5%	1,435	1,213	18.3%
Lợi nhuận gộp	72.5	64.5	12.4%	233	181	28.8%
Doanh thu HĐTC	11.2	6.93	62.2%	35.0	33.3	5.1%
Chi phí TC	4.90	9.87	-50.3%	19.4	27.2	-28.5%
Chi phí lãi vay	3.63	4.07	-10.9%	11.2	12.8	-12.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	14.3	14.7	-3.0%	47.9	45.0	6.4%
Chi phí QLDN	18.8	14.5	29.8%	52.1	45.3	15.0%
LN thuần từ HĐKD	45.8	32.3	41.7%	148	96.5	53.7%
Lợi nhuận khác	-1.69	0.48	-451%	1.29	1.09	18.9%
LN trước thuế	44.1	32.8	34.4%	150	97.6	53.3%
Lợi nhuận sau thuế	34.8	26.2	33.0%	120	78.2	52.9%
LNST của CĐ cty mẹ	34.8	26.2	33.0%	120	78.2	52.9%

(Nguồn: fireant.vn)

